TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TAM NÔNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do - Hạnh phúc**
Số: 16/2018/HNGĐ-ST Ngày: 15/8/2018 V/v ly hôn, tranh chấp nuôi con	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM NÔNG- TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Duy Khang.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Chí Trung.

Ông Nguyễn Hữu Phúc.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Bảo Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Nông.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Nông tham gia phiên tòa***: Bà Hồ Thị Thuần - Kiểm sát viên.

Ngày 15/8/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 77/2018/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2018. Về việc*"Ly hôn, tranh chấp nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2018/QĐST – HNGĐ, ngày 06 tháng 7 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2018/QĐST-HNGĐ ngày 26/7/2018, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm: 1983.

Địa chỉ: Ấp W, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Anh Trần Minh D, sinh năm: 1978.

Địa chỉ: Ấp W, xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

- Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện T.

Địa chỉ: Khóm Z, thị trấn T, huyện T, tỉnh Đồng Tháp.

Chị T và anh D có mặt. Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện ngày 27/02/2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Nguyễn Thị T trình bày:

Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Trần Minh D chung sống với nhau từ năm 2001, không có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng thời gian đầu cũng rất hạnh phúc, tuy nhiên sau đó phát sinh mâu thuẫn và anh, chị đã ly thân với nhau từ tháng 02/2018 đến nay.

Nay nhận thấy mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã quá trầm trọng, tình cảm đã không còn, mục đích hôn nhân không đạt được vì vậy chị T yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh D.

Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị T và anh D có 02 người con chung là Trần Minh N (sinh ngày 03/4/2002) và Trần Thị Kiều O (sinh ngày 04/02/2008), hiện cháu N và cháu O đang sống với chị T. Khi ly hôn chị T yêu cầu được tiếp tục nuôi dưỡng cháu N và cháu O; không yêu cầu anh D cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị T trình bày không có.

Tại phiên tòa hôm nay, chị T vẫn giữ nguyên theo yêu cầu khởi kiện ban đầu, không có ý kiến gì thêm

- Bị đơn anh Trần Minh D trình bày:

Anh và chị T chung sống với nhau vào năm 2000, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Phú Cường. Anh và chị T có 02 con chung là Trần Minh N và Trần Thị Kiều O đúng như lời trình bày của chị T. Hiện nay, do vẫn còn thương vợ, lo cho hạnh phúc của các con sau này nên anh không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị T.

Trong trường hợp Tòa án giải quyết cho ly hôn thì anh yêu cầu được nuôi hai cháu N và Kiều O, không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

- Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh huyện T vắng mặt tại phiên tòa.

Theo Công văn số: 51/NHNo-KHKD ngày 13/4/2018 của ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam - Chi nhánh huyện T thì anh Trần Minh D có vay vốn tại ngân hàng số tiền 100.000.000đ tài sản thế chấp là 4.845 m^2 đất lúa tọa lạc tại xã P do anh D đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, đây là tài sản riêng của anh D, khoản vay này chưa đến kỳ hạn trả nợ nên ngân hàng không khởi kiện trong vụ án này.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến như sau:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng đều chấp hành đúng

theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự, đại diện Viện kiểm sát không có ý kiến, kiến nghị gì về phần tố tụng.

Về ý kiến giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận chị T và anh D là vợ chồng; Về con chung: giao cháu N và cháu O cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng, anh D không cấp dưỡng nuôi con (do chị T không yêu cầu); Về tài sản chung: Do các đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết; Về nợ chung: Theo Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn huyện T xác định số tiền vay 100.000.000đ là nợ riêng của anh D, số tiền này chưa đến kỳ hạn trả nên Ngân hàng không khởi kiện. Do đó không đề cập giải quyết, khi nào Ngân hàng có khởi kiện sẽ được giải quyết bằng một vụ án khác.

Trong quá trình thu thập chứng cứ: Ngoài bản sao trích lục giấy khai sinh chị T cung cấp kèm hồ sơ khởi kiện thì trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có thu thập lời khai của người làm chứng, truy lục số bộ hộ tịch tại Ủy ban nhân dân xã Phú Cường.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về tố tụng: Xét việc chị Nguyễn Thị T khởi kiện xin ly hôn là vụ án dân sự và bị đơn anh Trần Minh D hiện nay đang trú tại xã P, huyện T, tỉnh Đồng Tháp nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì Toà án nhân dân huyện Tam Nông giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về yêu cầu của các đương sự: Chị T yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh D. Tại phiên tòa hôm nay, anh D không đồng ý ly hôn với lý do vẫn còn thương vợ, con và muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng. Hội đồng xét xử xét thấy tại phiên tòa hôm nay chị T cương quyết không muốn tiếp tục chung sống với anh D, mặc dù Hội đồng xét xử đã rất cố gắng động viên, hàn gắn nhưng chị T vẫn không thay đổi ý kiến. Từ đó, nhận thấy mâu thuẫn giữa hai bên đã quá trầm trọng, tình cảm không còn. Tại phiên tòa hôm nay, anh D trình bày vợ chồng có đăng ký kết hôn tuy nhiên anh D không xuất trình được giấy đăng ký kết hôn. Theo chị T thì từ khi sống chung đến nay giữa chị và anh D không có đăng ký kết hôn, chị chưa từng đến Ủy ban nhân dân xã Phú Cường để ký thủ tục đăng ký. Mặt khác, theo xác nhận số 06/XN-TP ngày 04/6/2018 của Ủy ban nhân dân xã Phú Cường thì "Ủy ban nhân dân xã Phú Cường truy lục bộ Giấy kết hôn của bà Nguyễn Thị T và ông Trần Minh D; không có tên trong sổ bộ gốc kết hôn ở địa phương quản lý". Do đó, không công nhận chị T và anh D là vợ chồng là phù hợp với quy định tại Điều 14, Điều 53 Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về con chung: Trong quá trình chung sống, chị T và anh D có hai người con chung là Trần Minh N (sinh ngày 03/4/2002) và Trần Thị Kiều O (sinh ngày 04/02/2008), hiện các cháu sống chung với chị T. Tại phiên tòa hôm

nay, anh D, chị T đều yêu cầu được nuôi dưỡng cháu N và cháu O, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Hội đồng xét xử xét thấy, từ khi ly thân đến nay các cháu N, O sống chung với chị T, anh D đang đi làm thuê ở xa, điều kiện cuộc sống khó khăn; mặt khác nguyện vọng của hai cháu là được sống với chị T. Do đó, đảm bảo quyền lợi mọi mặt của hai cháu, căn cứ vào Điều 58 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cháu N và cháu O cho chị T được tiếp tục nuôi dưỡng là có căn cứ và phù hợp với quy định pháp luật. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị T không yêu cầu).

[4] Về tài sản chung: Chị T và anh D đều không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Về nợ chung: Chị T và anh D đều trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Tóm lại, từ những nhận định trên xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: Chị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;
- Điều 14, Điều 53, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình 2014;
- Điểm a khoản 5, Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1/ Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận chị Nguyễn Thị T và anh Trần Minh D là vợ chồng.

2/ Về con chung: Giao cháu Trần Minh N (sinh ngày 03/4/2002) và cháu Trần Thị Kiều O (sinh ngày 04.02.2008) cho chị Nguyễn Thị T được tiếp tục nuôi dưỡng. Anh D không phải cấp dưỡng nuôi con (do chị T không yêu cầu). Anh Trần Minh D được quyền đến thăm nom và chăm sóc cháu N và cháu O, không ai được cản trở anh thực hiện quyền này. Vì lợi ích của con khi có yêu cầu của một bên hoặc cả hai bên đương sự, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, hạn chế quyền thăm con của người không trực tiếp nuôi con.

3/ Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

4/ Về nợ chung: Đương sự trình bày không có.

5/ Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải chịu tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng), nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị T đã nộp theo biên lai số BG/2015 0000679, quyển số 0000014 ngày 07 tháng 3 năm 2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Tam Nông, tỉnh Đồng Tháp. Chị Nguyễn Thị T đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án.

Án xử công khai, có mặt nguyên đơn, bị đơn, vắng mặt người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Báo cho đương sự có mặt biết có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án hôm nay. Đối với đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày bản án được giao hoặc được niêm yết.

Nơi nhận:
- Phòng GĐKT Toà án Tỉnh;
- VKSND huyện Tam Nông;
- Chi cục THADS huyện Tam Nông;
- Các đương vụ trong vụ án;
- Lưu hồ sơ, văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Duy Khang